

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ HỢP  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Số: **39/2018/QĐST- HNGĐ**

*Quỳ Hợp, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 21/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lò Thị Th.**

Bị đơn: Anh **Hủn Vi L**

(Đều cùng địa chỉ: Bản C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Giám đốc phòng giao dịch huyện Q – Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,59,60, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị Th và anh Hủn Vi L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Giao con chung là Hủn Minh H, sinh ngày 21/8/2012 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L số tiền

số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lò Thị Th và anh Hủn Vi L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lò Thị Th và anh Hủn Vi L thỏa thuận giao cho anh Hủn Vi L phải thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q, tỉnh Nghệ An số tiền nợ gốc là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) theo lãi suất quy định tại mã món vay số 660000705972405, mã khách hàng số 7063525376 ngày 06/11/2015 và 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng) theo lãi suất quy định tại mã món vay số 660000703725406, mã khách hàng số 7063525376 ngày 23/03/2015. Tổng cộng là 28.000.000,đ (Hai mươi tám triệu đồng).

Anh Hủn Vi L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày (13/4/2018 ngày ra Quyết định) cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc, theo mức lãi suất quy định tại mã món vay số 660000705972405, mã số khách hàng số 7063525376 ngày 06/11/2015 và theo mức lãi suất quy định tại mã món vay số 660000703725406, mã số khách hàng số 7063525376 ngày 23/03/2015.

- Về án phí: Chị Lò Thị Th và anh Hủn Vi L thuộc diện hộ nghèo nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Lò Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000225 ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Kể từ thời điểm anh Hủn Vi L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Th chưa thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Châu Đình, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Cao Thị Nghệ

